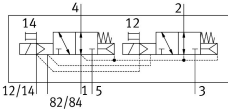
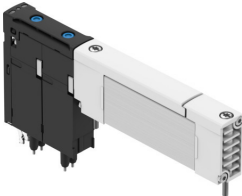


Van điện từ **VUVX-BK10-T32U-MZH-F-1T1L** Số bộ phận: 8187063



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2x3/2 mở ổn định đơn
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	10 mm
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	555 l/ph
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0 MPA...0.7 MPA 0 bar...7 bar
Cấu trúc xây dựng	Con trượt pít tông với vòng phốt
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Mức độ bảo vệ	IP65
Rộng	10.35 mm
Chiều rộng định mức	3.6 mm
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chồng âm
Hiển thị trạng thái tín hiệu	có
Áp suất điều khiển	0.2 MPA...0.7 MPA 2 bar...7 bar
Phù hợp với chân không	không
giá trị b	0.41
Giá trị C	2.02 l/s*bar
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778 thông khí 2-3	545 l/ph
Tần số chuyển mạch tối đa	3 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	17 ms
Thời gian chuyển mạch bật	14 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1400 µs

Đặc tính	Giá trị
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	800 μ s
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 0,35 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Dầu este < 0,1mg/m ³ , theo ISO 8573-1:2010 [:-:2] Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 %
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	0.375 N m
trọng lượng sản phẩm	52.6 g
Cổng nối điện	Cắm vào
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12/14	Tấm kết nối
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	Tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 1	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 2	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 3	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 4	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 5	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 82	Tấm kết nối
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	HNBR
Con dấu động vật liệu	HNBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu lò xo	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu con trượt pít tông	POM
Vật liệu vít	Thép không gỉ